TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC B - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2025/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 07 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc *"Ly hôn"*, giữa:

* *Nguyên đơn*: Ông Đặng Duy T, sinh năm 1994; CCCD số: 0560948 do CCSQLHCVTTXH cấp ngày 23/03/2024; Địa chỉ: Thôn Tân Phước Đ, xã Tu B, tỉnh Khánh Hòa.

* *Bị đơn*: Bà Dương Thị Bé V, sinh năm 2000; CCCD số: 056300 do CCSQLHCVTTXH cấp ngày 19/12/2024; Địa chỉ: Thôn Tân Phước Đ, xã Tu B, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Đặng Duy T và bà Dương Thị Bé V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Dương Thị Bé V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung duy nhất là Đặng Thị Bội Bội - sinh ngày 07 tháng 8 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà V không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà V, ông T có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Đặng Duy T và bà Dương Thị Bé V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Đặng Duy T tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000488 ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực B-Khánh Hòa;
- Cơ quan THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Ủy ban nhân dân xã Tu Bông (Giấy chứng nhận kết hôn số 46, ngày 09 tháng 7 năm 2018)
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT, AV.

THẨM PHÁN

Võ Thị Hòa Thanh